

Án số: 93/2022/HSST
Ngày 16/09/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/09/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

Tòng Văn N. Sinh năm: 1992. *Có mặt*

Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Họ tên bố: Không xác định.

Họ tên mẹ: Tòng Thị U. Đã chết

Bị cáo là con duy nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1985

Trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1970

Trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lưu Văn T, sinh năm 1970

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982
Đều trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983
Trú tại: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 31/5/2022 Tòng Văn N sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La sử dụng số điện thoại 0878581662 của N gọi đến số điện thoại của 01 người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine thì người này đồng ý và hẹn đến đoạn đường bê tông thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao dịch. N đi xe đạp từ nhà đến nhà ông Nguyễn Ngọc C sinh năm 1970 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, biển số 17L3-2281, ông C đồng ý. Khi đến điểm hẹn, N tiến lại gần vị trí người đàn ông này đứng, sau đó đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng và nhặt gói ma túy người đàn ông vừa vứt xuống nền đường. Sau khi giao dịch xong, người đàn ông bỏ đi còn N chuẩn bị điều khiển xe mô tô bỏ đi thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: thu trên tay trái của N 01 gói giấy kẻ ô ly kích thước (2x1)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong ghi kí hiệu M1, N khai nhận là ma túy Heroine do Nguyễn Ngọc C sinh năm 1970 tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên cho tiền, mục đích để sử dụng; thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen xám bên trong có 02 sim, số tiền 40.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển số 17L3-2281.

Cùng ngày, Công an xã T đã bàn giao đối tượng N, hồ sơ cùng vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn N tại thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc C sinh năm 1970 tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 197/KL-KTHS(MT) ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,643g (*Không thấy sáu bốn ba gam*), là ma túy, loại Heroine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một phong bì ghi số 197/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,636g (*Không thấy sáu ba sáu gam*) Heroine trong niêm phong ghi kí hiệu M1, 01 mảnh giấy giăng có dòng kẻ gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, N khai số tiền 200.000 đồng mua ma túy là tiền mà ông C đưa cho N để mua ma túy. Ông C khai ngày 31/5/2022 N đến nhà ông C để đục phá tường thuê, sau đó mượn xe mô tô đi đâu, làm gì ông C không biết, chỉ nói đi có việc, quá trình

nói chuyện chỉ có 02 người, không có ai khác chứng kiến. Do không đủ căn cứ để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với ông C.

Đối với 0,643g (*Không thấy sáu bốn ba gam*), là ma túy, loại Heroine thu giữ là của N, mua về mục đích để sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, bên trong có 02 sim thu giữ là của N, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini không có nhãn hiệu, màu xanh do ông C giao nộp, là tài sản của N.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đen, biển số 17L3-2281, số khung V61092642, số máy FMH-092642 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1985 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên cho ông C mượn để đi lại. Việc N mượn xe mô tô để đi mua ma túy, anh T không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ là của N, là tiền do làm ăn tích cóp mà có, không sử dụng để mua ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS-YM ngày 26/08/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,636 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy được đựng trong phong bì niêm phong số 197/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám. Đối với 02 sim nắp trên trong, cho tiêu hủy sim số thuê bao 0878581662, sim số thuê bao 0375227248 còn lại trả lại cho bị cáo.

Cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp mini, không có nhãn hiệu màu xanh và cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đồng.

Trả lại cho anh Ngô Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển số 17L3-2281.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2022 tại đường bê tông thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Tổng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,643g (*Không thấy sáu bốn ba gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 00,636 gam ma túy loại Hêroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ phong bì và 01 mảnh giấy được đựng trong phong bì niêm phong số 197/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, bên trong có nắp 02 sim thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại và sim số 0878581662 vào việc trao đổi mua ma túy nên sẽ tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại, sim thuê bao số 0878581662 không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy. Sim thuê bao còn lại số 0375227248 không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini, không có nhãn hiệu màu xanh và số tiền 40.000đồng thu giữ trong quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm đáng lẽ phải trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không nhận lại các tài sản này, do vậy sẽ cho bán đấu giá sung ngân sách nhà nước chiếc xe đạp mini và sung ngân sách nhà nước số tiền 40.000đồng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển số 17L3-2281 thu giữ của bị cáo, xác định đây là tài sản của anh Ngô Ngọc T, anh T không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua chất ma túy nên sẽ trả lại cho anh T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,636 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy được đựng trong phong bì niêm phong số 197/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám. Đối với 02 sim nắp trên trong, cho tiêu hủy sim số thuê bao 0878581662, sim số thuê bao 0375227248 còn lại trả lại cho bị cáo.

Cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp mini, không có nhãn hiệu màu xanh và cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đồng.

Trả lại cho anh Ngô Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển số 17L3-2281.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 31/08/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tòng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên